| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯƠNG MỸ**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **547**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/11/2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Tưởng Ngọc T**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến L**

**Bà Nguyễn Thị L**

- ***Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 475/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1995 (Có đơn xét xử vắng mặt)
- **Bị đơn:** Anh Ngô Đình L, sinh năm 1991 (Có mặt)

Đều trú tại: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**NHẬN THẤY:**

***1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn Chị Trần Thị T trình bày:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị T và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Chương Mỹ ngày 10 tháng 12 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại gia đình nhà anh L, đến giữa năm 2021thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2022 cho đến nay. Nay Chị T không thể tiếp tục chung sống với anh L nên đề nghị được ly hôn với anh L.

**Về con chung**: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Trúc L, sinh ngày 23/6/2020. Nguyện vọng của Chị T là xin được nuôi dưỡng cháu Linh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2. Bị đơn anh Ngô Đình L trình bày trong quá trình tham gia tố tụng như sau:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh L và Chị T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Chương Mỹ ngày 10/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà anh L. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Chị T tự ý bỏ về nhà đẻ sinh sống từ đầu tháng 10/2022 cho tới nay. Anh L không đồng ý ly hôn.

**Về con chung:** Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Trúc L, sinh ngày 23/6/2020. Nguyện vọng của anh L là xin được nuôi dưỡng cháu Linh, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết.

***3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:***

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa.

Anh L không đồng ý ly hôn. Về con chung: Trường hợp ly hôn, anh xin được nuôi con chung là cháu Ngô Trúc L. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

## XÉT THẤY:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Ngô Đình L đang cư trú tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là Chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Chị T.

**[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Ngô Đình L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã B, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2019 nên hôn nhân giữa Chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp. Chị T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay. Anh L xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã ly thân nhưng anh không đồng ý ly hôn vì còn con nhỏ. Tuy nhiên anh không có

phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của Chị T xin ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Trúc L, sinh ngày 23/6/2020. Hiện tại, cháu Linh chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở với Chị T. Chị T có nguyện vọng xin được nuôi con nên giao cháu Ngô Trúc L cho Chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Ngô Đình L.

**2. Về con chung:** Xác nhận vợ chồng Chị T và anh L có 01 con chung là cháu Ngô Trúc L, sinh ngày 23/6/2020.

Giao cháu Ngô Trúc L cho Chị Trần Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Linh trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Ngô Đình L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Trần Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Đình L đến khi có sự thay đổi khác.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0076253 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh Ngô Đình L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- TAND Tp. Hà Nội;*
*- VKSND huyện Chương Mỹ;*
*- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
*- UBND xã B, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);*
*- Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tưởng Ngọc T**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Phạm Tiến L*** ***Nguyễn Thị L*** ***Tưởng Ngọc T***

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trung U** **Nguyễn Thị Thanh H**

***Nơi nhận:***
*- Đương sự;*
*- TAND Tp. Hà Nội;*
*- VKSND huyện Chương Mỹ;*
*- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
*- UBND xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);*
*- Lưu HSVA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tưởng Ngọc Tuấn**